

Số: 298/BC-SVHTTDL

Tây Ninh, ngày 06 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng,
tiêu cực 9 tháng đầu năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 4302/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 9 tháng đầu năm 2024 như sau:

I. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc hđ hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-SVHTTDL ngày 18/01/2024 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 và các văn bản¹ triển khai, chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

¹ - Công văn số 57/SVHTTDL-TTr ngày 29/11/2023 về triển khai thực hiện kết luận của đc TBT Nguyễn Phú Trọng, TB chỉ đạo Trung ương về PCTN;
- Công văn số 3057/SVHTTDL-TTr ngày 11/12/2023 về khắc phục, chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót trong đánh giá công tác PCTN hàng năm;
- Công văn số 3058/SVHTTDL-TTr ngày 22/01/2023 về triển khai, thực hiện Nghị quyết số 37/2023/UBTVQH15 của UBTV Quốc hội;
- Công văn số 3059/SVHTTDL-TTr ngày 22/01/2023 về sao gửi Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị;
- Kế hoạch số 136/SVHTTDL-TTr ngày 15/12/2023 về Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham, tiêu cực đến năm 2030;
- Công văn số 3146/SVHTTDL-TTr ngày 19/12/2023 về triển khai, thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị;
- Công văn số 235/SVHTTDL-TTr ngày 22/01/2024 Công văn cung cấp hồ sơ phục vụ Bộ Chỉ số PCTN năm 2023;
- Kế hoạch số 20/SVHTTDL-TTr ngày 25/01/2024 về kiểm soát Xung đột lợi ích năm 2024;
- Công văn số 01/SVHTTDL-TTr ngày 02/01/2024 về triển khai văn bản tối mật theo Chỉ đạo tại Công văn số 16/UBND-NC ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh về triển khai CV 4659/VPCP-V. I ngày 19/12/2023 của VPCP;
- Quyết định số 91/QĐ-SVHTTDL về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Công văn triển khai thực hiện Bộ Chỉ số Phòng, chống tham nhũng năm 2023 của Thanh tra tỉnh và theo Bộ chỉ số của Thanh tra Chính phủ;

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

- Tiếp tục triển khai chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng được tập trung quán triệt và tiếp tục triển khai thực hiện: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Công ước quốc tế của Liên hợp quốc về chống tham nhũng; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản thu nhập; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Đề án xây dựng chính quyền số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 4333/KH-UBND ngày 02/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 05/11/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2021-2025; Công văn số 192/UBND-NC ngày 29/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc rà soát, khắc phục sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 4302/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 3524/KH-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030.

- Đối với Dự án xây dựng hạ tầng cơ sở Khu Du lịch Núi Bà Đen (đường Vành đai Núi Bà): về “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng” thuộc Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở Khu Du lịch Núi Bà Đen (đường Vành đai Núi Bà) giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Liên danh Công ty TNHH Tiên Sang và Công ty TNHH Tiên Phong 1, như sau:

-
- Quyết định số 35/QĐ-SVHTTDL ngày 24/01/2024 của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của khối quản lý hành chính thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - Quyết định số 36/QĐ-SVHTTDL ngày 24/01/2024 của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng dụng tài sản công của khối quản lý hành chính thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - Quyết định số 37/QĐ-SVHTTDL ngày 24/01/2024 của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - Kế hoạch số 98/SVHTTDL-TTr ngày 03/6/2024 về thực hiện Kế hoạch phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV;
 - Quyết định số 194/QĐ-SVHTTDL ngày 04/6/2024 của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành quy định danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - Thông báo số 57/TB-SVHTTDL ngày 10/6/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức;

thực hiện nghiêm công tác cải cách hành chính và thanh toán tiền lương, các khoản khác không dùng tiền mặt, đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ trong thực hiện thủ tục hành chính, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính trong kỳ báo cáo là 137 hồ sơ.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn: Công tác kê khai và công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện nghiêm túc và đúng quy định. Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập danh sách người và báo cáo Thanh tra tỉnh số lượng công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành tự kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công Trong kỳ báo cáo,

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: không phát sinh.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thông báo số điện thoại đường dây nóng và địa chỉ hộp thư góp ý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kịp thời tiếp thu và xử lý các kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân về tinh thần trách nhiệm, đạo đức, văn hoá giao tiếp trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ công chức, viên chức và người lao động Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nhằm tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, góp phần phòng ngừa tham nhũng.

- Phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện tốt quy chế dân chủ, có hình thức khen thưởng phù hợp đối với người có công, kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi tham nhũng, lãng phí (nếu có).

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- + Giám đốc Sở thực hiện tiếp công dân định kỳ 01 lần/tháng và đột xuất khi có yêu cầu của công dân. Ngoài ra, Giám đốc Sở phân công lãnh đạo Thanh tra và công chức Thanh tra Sở tiếp công dân thường xuyên để tiếp nhận và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đột xuất của công dân trong lĩnh vực thuộc ngành phụ trách (văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo) hoặc khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở.

- + Trong kỳ báo cáo, kết quả tiếp công dân định kỳ của Giám đốc Sở: Trong kỳ báo cáo, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp công dân định kỳ 10 lượt nhưng không có công dân đến.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng:

Không có.

II. Đánh giá tình hình tham nhũng: không đánh giá.

III. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

- Lãnh đạo Sở, lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở đã quan tâm phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức; thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai minh bạch trong cơ quan đơn vị; sửa đổi, bổ sung, ban hành nội quy cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt việc thanh toán, trả lương qua tài khoản; thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai tài chính theo quy định. Do đó, trong kỳ báo cáo không có trường hợp vi phạm nào xảy ra, góp phần ngăn chặn được tình trạng tham nhũng.

- Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được duy trì thường xuyên, có sự phối hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo cơ quan và các tổ chức đoàn thể đã nâng cao ý thức phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công chức, viên chức thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị, đề xuất

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng. Nâng cao vai trò và hiệu quả công tác tiếp công dân nhằm tiếp nhận, xử lý kịp thời tin báo, tố giác hành vi tham nhũng; từ đó chủ động phòng ngừa, kịp thời xử lý nghiêm khi phát hiện hành vi vi phạm xảy ra.

- Triển khai có hiệu quả các cuộc thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện các hành vi tham nhũng mới phát sinh; đồng thời tăng cường chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra việc kiểm điểm xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thông qua các kết luận thanh tra, kiểm tra, thu hồi tiền sai phạm qua kết luận thanh tra (nếu có).

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động của cơ quan về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tập trung tuyên truyền những nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được nêu trong các văn bản của Đảng và Nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; tiếp nhận và xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại Thư viện tỉnh Tây Ninh.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2693/QĐ-UBND ngày 16/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thanh tra của tỉnh năm 2024

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 91/QĐ-SVHTTDL về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Ngày 22/5/2024 Tòa án nhân dân Thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án về “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng” theo Quyết định số 05/QĐ-2024/QĐST-DS ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Tây Ninh về việc đưa vụ án ra xét xử.

Kết quả: Tóa án nhân dân Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã ban hành Bản số 72/2024/DS-ST ngày 22/5/2024, cụ thể:

* Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với Công ty TNHH Tiến Sang và Công ty TNHH Tiên Phong 1, cụ thể: Buộc Công ty TNHH Tiến Sang và Công ty TNHH Tiên Phong 1 có nghĩa vụ hoàn trả số tiền: 14.569.262.000 đồng cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là buộc Trung tâm Quy hoạch và Giám định chất lượng xây dựng, Công ty Cổ phần tư vấn Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Tây Ninh liên đới trả cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 14.569.262.000 đồng.

+ Ngày 22/8/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án về “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng”. *Kết quả:*

* Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 72/2024/DS-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh; Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tây Ninh đối với Liên danh Công ty TNHH Tiến Sang và Công ty TNHH Tiên Phong 1.

* Chấm dứt Hợp đồng thi công xây dựng số 271/HĐ-SVHTTDL ngày 16/10/2009 giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tây Ninh và Liên danh Công ty TNHH Tiến Sang và Công ty TNHH Tiên Phong 1, xây dựng công trình Đường vành đai - giai đoạn 1 (từ Km0-Km6+906,64) thuộc dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu du lịch Núi Bà Đen Tây Ninh.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024. Trong đó, có lồng ghép nội dung kiểm tra, rà soát các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Thanh tra Sở được giao nhiệm vụ tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện tham mưu Giám đốc Sở báo cáo theo quy định.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực bằng nhiều hình thức như: lồng ghép các nội dung triển khai trong cuộc họp cơ quan, cuộc họp chi bộ, cuộc họp công đoàn, bản tin nội bộ, tuyên truyền trên công

thông tin điện tử cơ quan và hệ thống văn phòng điện tử, ... Tổng số cuộc quán triệt, triển khai 17 cuộc/1.228 lượt truy cập và người tham dự.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra): không phát sinh.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị được đảm bảo thực hiện đúng quy định. 06/06 đơn vị² đã thực hiện việc công khai như: Công khai Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Quy chế làm việc, Quy chế nâng bậc lương trước hạn,...

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Việc xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong cơ quan, đơn vị: 100% các đơn vị trực thuộc và cơ quan Sở thực hiện rà soát, xây dựng, ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức, tiêu chuẩn, chế độ. Trong đó, các đơn vị tập trung xây dựng các quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công, quy chế thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị, ...

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

- Thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của công chức, viên chức trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch theo Quyết định số 61/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 31/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thực hiện nghiêm túc những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm theo quy định của Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức.

- Thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 20 Luật Phòng, chống tham nhũng.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Ngay từ đầu năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ động xây dựng kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác: Kế hoạch số 141/KH-SVHTTDL ngày 21/12/2023 về thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Theo đó, trong năm 2024, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 02 vị trí công chức, viên chức đến thời hạn chuyển đổi vị trí công tác. Trong kỳ báo cáo, đã thực hiện chuyển đổi 01 vị trí kế toán, là viên chức đơn vị Trung tâm Văn hóa tỉnh đến nhận nhiệm vụ tại Thư viện tỉnh thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và 01 công chức tại Phòng Quản lý Du lịch.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt: Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở

² Văn phòng Sở, Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch, Trung tâm Văn hóa tỉnh, Trung Huấn luyện và Thi đấu Thể thao Tây Ninh, Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không có.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực 9 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở VH-TT-DL;
- Ông Ngô Thành Đồng - Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Tây Ninh;
- Các phòng khối QLHC thuộc Sở;
- Các ĐVSN trực thuộc Sở;
- Công khai trên cổng thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TTr.

**GIÁM ĐỐC**

Trần Anh Minh

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC
9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Số liệu tính từ ngày 01/11/2023 đến ngày 31/8/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 298/K ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Sở VH-TT-DL)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	9 THÁNG
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	9
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	17
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	1.228
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	
	<i>Kiến nghị xử lý hành chính</i>		
10	+ Tập thể	tập thể	
11	+ Cá nhân	người	
	<i>Kiến nghị xử lý hình sự</i>		
12	+ Số vụ	vụ	
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	



	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	11
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	5
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	118
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	118
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	

36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	33
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		

52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		

72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
74.1	- Khiển trách	Người	
74.2	- Cảnh cáo	Người	
74.3	- Cách chức	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
76.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
76.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
76.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
76.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
82	Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
84	Đất đai	m ²	
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	

84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Đất đai	m ²	
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	<u>Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý</u>	Tổ chức	
94	<u>Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC</u>	Tổ chức	
95	<u>Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC</u>	Tổ chức	
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Biểu số: 02/PCTN

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Số liệu tính từ ngày 01/11/2023 đến ngày 31/8/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 298/BC-SLTT ngày 08 tháng 9 năm 2024 của Sở VH-TT-DL)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					
...					
Tổng số:					



Biểu số: 03/PCTN

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN
GỒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG, TIÊU CỰC
9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Số liệu tính từ ngày 01/11/2023 đến ngày 31/8/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 298/BC-SVHTTĐ ngày 06. tháng 9. năm 2024 của Sở VH-TTDL)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
...							
Tổng số:							

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC
QUÝ 3 NĂM 2024 CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Số liệu tính từ ngày 01/5/2023 đến ngày 31/8/2024

(Kèm theo Báo cáo số 28/BC-VHTTDL ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Sở VHTTDL)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	QUÝ 3
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	2
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	41
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	1
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	
	<i>Kiến nghị xử lý hành chính</i>		
10	+ Tập thể	tập thể	
11	+ Cá nhân	người	
	<i>Kiến nghị xử lý hình sự</i>		
12	+ Số vụ	vụ	
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	



	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	2
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	2
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	118
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	118
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	

36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		

52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHƯNG		

72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
76.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
82	Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
83.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	
83.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	
84	Đất đai	m ²	
84.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	

84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Đất đai	m ²	
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	<u>Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý</u>	Tổ chức	
94	<u>Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC</u>	Tổ chức	
95	<u>Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC</u>	Tổ chức	
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Biểu số: 02/PCTN

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
QUY 3 NĂM 2024 CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Số liệu tính từ ngày 01/4/2023 đến ngày 31/8/2024

(Kèm theo Báo cáo số: ~~218/BC-SVHTTĐL~~ ngày ~~06~~ tháng ~~9~~ năm ~~2024~~ của Sở VH-TTDL)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					
...					
Tổng số:					

Biểu số: 03/PCTN



**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN
SƠ CỎN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG, TIÊU CỰC
QUÝ 3 NĂM 2024 CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Số liệu tính từ ngày 01/3/2023 đến ngày 31/8/2024

(Kèm theo Báo cáo số 01/B-CSTT ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Sở VH-TTDL)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
...							
Tổng số:							